

Số: 03a /QĐ- THYT

Uông Bí, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V.v công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý IV năm 2023 và công khai đối chiếu từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ kết quả bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý IV năm 2023 và công khai đối chiếu từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023 bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước ngày 03/01/2024;

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý IV năm 2023 và công khai đối chiếu từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023 của Trường tiểu học Yên Thanh (theo các biểu đính kèm) thành phần gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Kim Cúc – Chức vụ: Hiệu trưởng - Tổ trưởng;
- Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Chức vụ: Chủ tịch công đoàn – Thành viên;
- Bà Đỗ Thị Hằng – Chức vụ: Kế toán - Thành viên;
- Bà Bùi T. Hồng Ngọc – Chức vụ: Thư ký - Thành viên;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, kế toán và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trang web nhà trường(b/c);
- Công khai bảng tin NT;
- Lưu :KT, CM



Nguyễn Thị Kim Cúc

BIÊN BẢN

V.v niêm yết công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý IV năm 2023 và công khai đối chiếu từ 01 đến tháng 12 năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018,
Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Ngân sách Nhà nước;
Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 03/01/2024, tại hội trường trường TH Yên Thanh

1. Thành phần:

- Đại diện Lãnh đạo nhà trường: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc – Hiệu trưởng;
- Đại diện Công đoàn trường: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Chủ tịch công đoàn;
- Thư ký: Bà Bùi T. Hồng Ngọc – Thư ký Hội đồng trường.

2. Nội dung: Tiến hành niêm yết công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý IV năm 2023 và công khai đối chiếu từ 01 đến tháng 12 năm 2023 như sau:

2.1. Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý IV năm 2023 và công khai đối chiếu từ 01 đến tháng 12 năm 2023.

2.2. Thời gian niêm yết: 30 ngày từ 03/01/2024 đến hết ngày 03/02/2024;

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng công khai trường Tiểu học Yên Thanh

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai nêu trên, đề nghị gửi kiến nghị về qua bà Bùi T. Hồng Ngọc – thư ký (địa chỉ Email: Bùi T. Hồng Ngọc.C1YenThanh@quangninh.edu.vn, ĐT: 0326.544.972) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Giao bà Phùng Thùy Trang thực hiện việc bảo đảm an toàn các bảng biểu từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h50phút cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 01 bản và lưu tại hồ sơ công khai của nhà trường.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Bùi T. Hồng Ngọc



Nguyễn Thị Minh Thư



Nguyễn Thị Kim Cúc
(Hiệu trưởng)

ĐỀ TÀI

1. Mục đích nghiên cứu: Nhằm tìm hiểu về...

2. Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu về...

3. Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp...

4. Kết quả nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu cho thấy...

5. Kết luận: Từ những kết quả nghiên cứu trên, có thể kết luận...

6. Kiến nghị: Đề xuất một số kiến nghị để...

7. Tài liệu tham khảo: Các tài liệu tham khảo đã sử dụng...

8. Phụ lục: Các tài liệu, hình ảnh, số liệu kèm theo...

9. Lời cảm ơn: Cảm ơn các thầy cô và bạn bè đã hỗ trợ...

10. Lời kết: Chúc các bạn học tập tốt và đạt kết quả cao...

11. Lời hứa: Tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ...

12. Lời chúc: Chúc các bạn thành công trong mọi việc...

13. Lời cảm ơn: Cảm ơn các thầy cô và bạn bè đã hỗ trợ...

14. Lời kết: Chúc các bạn học tập tốt và đạt kết quả cao...

15. Lời hứa: Tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ...

16. Lời chúc: Chúc các bạn thành công trong mọi việc...

17. Lời cảm ơn: Cảm ơn các thầy cô và bạn bè đã hỗ trợ...

18. Lời kết: Chúc các bạn học tập tốt và đạt kết quả cao...

19. Lời hứa: Tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ...

20. Lời chúc: Chúc các bạn thành công trong mọi việc...



Handwritten signature in blue ink.

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường tiểu học Yên Thanh

Mã ĐVQHNS: 1077536

Mã cấp NS: 3

Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Uông Bí - Quảng
Ninh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/DVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 1 đến tháng 12 Năm 2023

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	072	00000	0	0	1.529.409.545	1.529.409.545	1.529.409.545	283.418.845	283.418.845	0	0	0	1.245.990.700
13	072	00000	0	7.052.650.000	7.694.461.700	7.694.461.700	7.694.461.700	7.350.376.298	7.350.376.298	0	0	0	344.085.402
Cộng:			0	7.052.650.000	9.223.871.245	9.223.871.245	9.223.871.245	7.633.795.143	7.633.795.143	0	0	0	1.590.076.102
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 1 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thị Thanh Hiền

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 03/01/2024 10:55:30
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Uông Bí - Quảng Ninh

Đinh Tiến Quân

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 1 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đỗ Thị Hằng
Ngày ký: 03/01/2024 09:28:19
Đơn vị: Trường tiểu học Yên Thanh

Đỗ Thị Hằng

Người ký: Nguyễn Thị Kim Cúc
Ngày ký: 03/01/2024 07:55:10
Đơn vị: Trường tiểu học Yên Thanh

Nguyễn Thị Kim Cúc

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 1 đến tháng 12 Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	3.141.114.914	3.141.114.914	3.141.114.914	3.141.114.914
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	60.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000
Tiền công khác	13	072	6099	00000	0	0	45.000.000	45.000.000	45.000.000	45.000.000
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	45.402.000	45.402.000	45.402.000	45.402.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	072	6105	00000	0	0	14.952.613	14.952.613	14.952.613	14.952.613
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	1.061.113.200	1.061.113.200	1.061.113.200	1.061.113.200
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	5.922.000	5.922.000	5.922.000	5.922.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	509.918.435	509.918.435	509.918.435	509.918.435
Chi khác	13	072	6299	00000	0	0	36.061.000	36.061.000	36.061.000	36.061.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	665.475.403	665.475.403	665.475.403	665.475.403
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	113.901.499	113.901.499	113.901.499	113.901.499
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	76.354.331	76.354.331	76.354.331	76.354.331
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	38.027.168	38.027.168	38.027.168	38.027.168
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	17.917.100	17.917.100	17.917.100	17.917.100
Tiền điện	13	072	6501	00000	0	0	68.878.687	68.878.687	68.878.687	68.878.687
Tiền nước	13	072	6502	00000	0	0	24.468.675	24.468.675	24.468.675	24.468.675

Tiền vệ sinh, môi trường	13	072	6504	00000	0	0	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000
Văn phòng phẩm	13	072	6551	00000	0	0	61.015.310	61.015.310	61.015.310	61.015.310
Khoản văn phòng phẩm	13	072	6553	00000	0	0	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000	0	0	129.438.200	129.438.200	129.438.200	129.438.200
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	072	6601	00000	0	0	528.000	528.000	528.000	528.000
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13	072	6608	00000	0	0	4.274.900	4.274.900	4.274.900	4.274.900
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	072	6701	00000	0	0	2.058.000	2.058.000	2.058.000	2.058.000
Phụ cấp công tác phí	13	072	6702	00000	0	0	4.300.000	4.300.000	4.300.000	4.300.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	072	6703	00000	0	0	9.850.000	9.850.000	9.850.000	9.850.000
Khoản công tác phí	13	072	6704	00000	0	0	12.900.000	12.900.000	12.900.000	12.900.000
Thuê lao động trong nước	13	072	6757	00000	0	0	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000
Nhà cửa	13	072	6907	00000	0	0	18.805.000	18.805.000	18.805.000	18.805.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	072	6912	00000	0	0	19.120.000	19.120.000	19.120.000	19.120.000
Đường điện, cấp thoát nước	13	072	6921	00000	0	0	26.565.933	26.565.933	26.565.933	26.565.933
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	072	6949	00000	0	0	36.250.000	36.250.000	36.250.000	36.250.000
Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	13	072	7004	00000	0	0	3.810.000	3.810.000	3.810.000	3.810.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	695.472.900	695.472.900	695.472.900	695.472.900
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	072	7053	00000	0	0	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	072	7756	00000	0	0	2.860.000	2.860.000	2.860.000	2.860.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	13	072	7757	00000	0	0	4.728.900	4.728.900	4.728.900	4.728.900
Chi các khoản khác	13	072	7799	00000	0	0	195.292.130	195.292.130	195.292.130	195.292.130
Phụ cấp khác	12	072	6149	00000	0	0	117.254.489	117.254.489	117.254.489	117.254.489
Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)	12	072	6151	00000	0	0	12.275.556	12.275.556	12.275.556	12.275.556
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	072	6157	00000	0	0	33.000.000	33.000.000	33.000.000	33.000.000
Tiền điện	12	072	6501	00000	0	0	4.322.000	4.322.000	4.322.000	4.322.000
Vật tư văn phòng khác	12	072	6599	00000	0	0	5.500.000	5.500.000	5.500.000	5.500.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí	12	072	6605	00000	0	0	14.400.000	14.400.000	14.400.000	14.400.000

Internet, thuê đường truyền mạng										
Các thiết bị công nghệ thông tin	12	072	6912	00000	0	0	28.078.000	28.078.000	28.078.000	28.078.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	12	072	6949	00000	0	0	3.200.000	3.200.000	3.200.000	3.200.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	12	072	7001	00000	0	0	13.018.000	13.018.000	13.018.000	13.018.000
Chi khác	12	072	7049	00000	0	0	37.870.800	37.870.800	37.870.800	37.870.800
Chi các khoản khác	12	072	7799	00000	0	0	14.500.000	14.500.000	14.500.000	14.500.000
Cộng:					0	0	7.633.795.143	7.633.795.143	7.633.795.143	7.633.795.143
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 1 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thị Thanh Hiền

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 03/01/2024 16:55:30
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Lương Bì - Quảng Ninh

Đinh Tiến Quân

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 1 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đỗ Thị Hằng
Ngày ký: 03/01/2024 05:28:19
Đơn vị: Trường tiểu học Yên Thanh

Đỗ Thị Hằng

Người ký: Nguyễn Thị Kim Cúc
Ngày ký: 03/01/2024 07:55:10
Đơn vị: Trường tiểu học Yên Thanh

Nguyễn Thị Kim Cúc